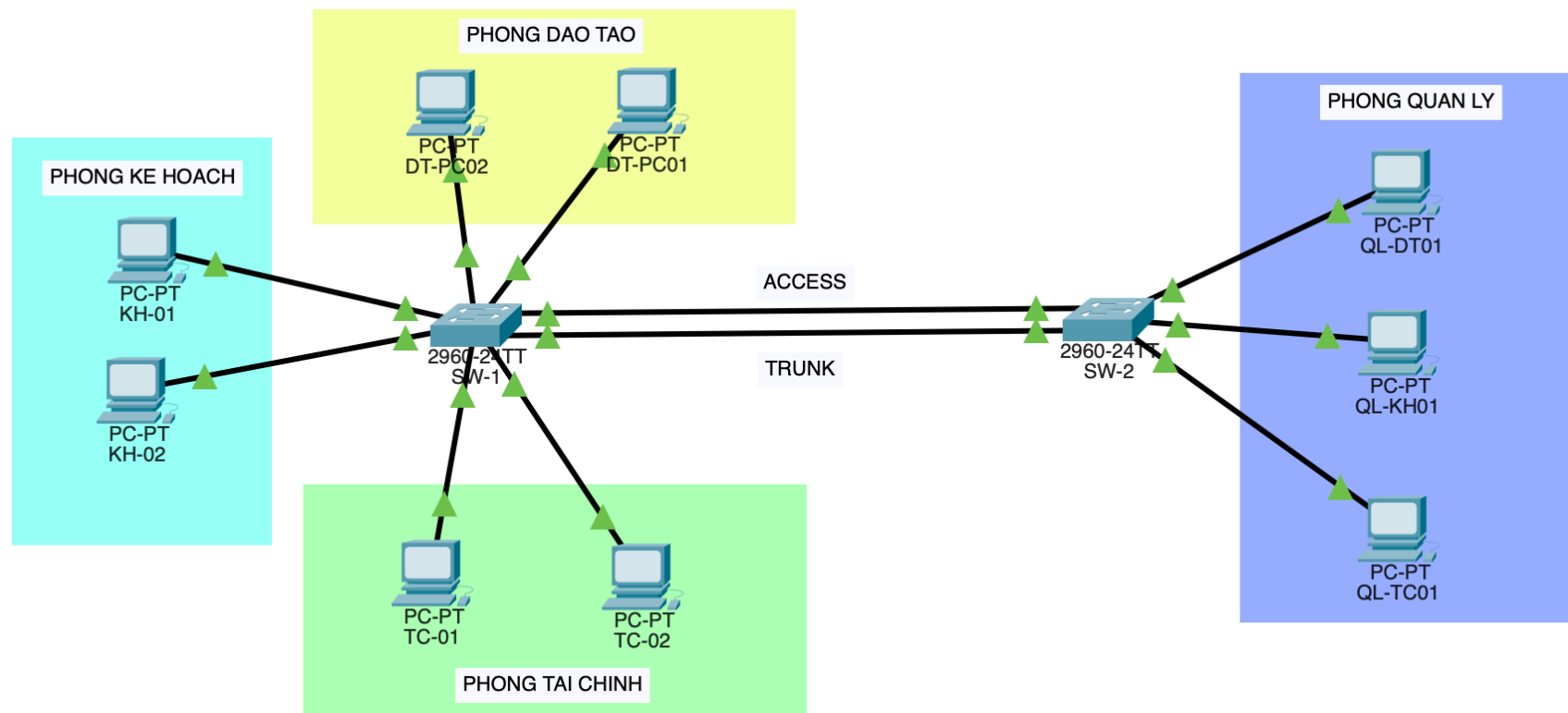


BÀI TẬP CHƯƠNG 2

Thiết kế mô hình mạng và cấu hình theo các yêu cầu dưới đây. Lưu file đuôi **.pkt** theo cú pháp **Hovaten_MSSV.pkt**.
Nộp bài trên thư mục giảng viên yêu cầu.



Triển khai thiết bị và kết nối:

- Các PC của Phòng đào tạo cắm vào các cổng trong khoảng từ F0/1-F0/5.
- Các PC của Phòng kế hoạch cắm vào các cổng trong khoảng từ F0/6-F0/10.
- Các PC của Phòng tài chính cắm vào các cổng trong khoảng từ F0/11-F0/15.
- Các PC của Phòng quản lý cắm vào các cổng F0/21, F0/22, F0/23.
- Switch 0 nối với Switch 1 qua các cổng F0/24 (tại mỗi Switch) và Gi0/1 (tại mỗi Switch).

Bảng quy hoạch kết nối

TT	Tên thiết bị	Loại thiết bị	Giao diện	Tới giao diện (của thiết bị)
1	DT-PC01	PC-PT	Fa0	Fa0/1 (SW-1)
2	DT-PC02	PC-PT	Fa0	Fa0/2 (SW-1)
3	KH-PC01	PC-PT	Fa0	Fa0/6 (SW-1)
4	KH-PC02	PC-PT	Fa0	Fa0/7 (SW-1)
5	TC-PC01	PC-PT	Fa0	Fa0/11 (SW-1)
6	TC-PC02	PC-PT	Fa0	Fa0/12 (SW-1)
7	QL-DT01	PC-PT	Fa0	Fa0/21 (SW-2)
8	QL-KH01	PC-PT	Fa0	Fa0/22 (SW-2)
9	QL-TC01	PC-PT	Fa0	Fa0/23 (SW-2)

Cấu hình địa chỉ IP các thiết bị theo bảng quy hoạch dưới đây:

Bảng quy hoạch địa chỉ

LAN 2 (DT)		IP Address	Subnet Mask	Default Gateway
DT-PC01	IP v4	192.167.5.10	255.255.255.0	
	IP v6	2AB1:1D8C:ABBA::2	/64	
DT-PC02	IP v4	192.167.5.11	255.255.255.0	
	IP v6	2AB1:1D8C:ABBA::4	/64	

LAN 3 (KH)		IP Address	Subnet Mask	Default Gateway
KH-PC01	IP v4	200.10.75.10	255.255.255.0	
	IP v6	200E:2C0A:F1C6:1231::6	/64	
KH-PC02	IP v4	200.10.75.11	255.255.255.0	
	IP v6	200E:2C0A:F1C6:1231::8	/64	

LAN 4 (TC)		IP Address	Subnet Mask	Default Gateway
TC-PC01	IP v4	115.100.15.10	255.255.255.0	
	IP v6	3ABC:FFFF:6666:5D7F::5	/64	
TC-PC02	IP v4	115.100.15.11	255.255.255.0	
	IP v6	3ABC:FFFF:6666:5D7F::7	/64	

		IP Address	Subnet Mask	Default Gateway
QL-DT01	IP v4	192.167.5.12	255.255.255.0	
	IP v6	2AB1:1D8C:ABBA::6	/64	
QL-KH01	IP v4	200.10.75.12	255.255.255.0	
	IP v6	200E:2C0A:F1C6:1231::10	/64	
QL-TC01	IP v4	115.100.15.12	255.255.255.0	
	IP v6	3ABC:FFFF:6666:5D7F::9	/64	

Các bước thực hiện:

- Đặt mật khẩu truy cập Mode enable trên các thiết bị SW-1 và SW-2.
- Tại SW-1 thực hiện các lệnh để tạo Vlan 2,3,4, đặt tên lần lượt là DT, KH, TC tương ứng với các phòng đã cho. Gán các range port cho mỗi Vlan, 1 range – 5 ports.
- Tại SW-2 thực hiện các lệnh để tạo Vlan 2,3,4, đặt tên lần lượt là QLDT, QLKH, QLTC. Mỗi Vlan tương ứng với các cổng F0/21, F0/22, F0/23.

- Thêm cổng Fa0/24 lần lượt vào các Vlan DT ở SW-1 và QLDT ở SW-2. Thiết lập chế độ access, Vlan cho các cổng. Dùng lệnh Ping để kiểm tra kết nối giữa các thiết bị trong Vlan 2. Kiểm tra bảng Mac của SW-1 và SW-2
- Cấu hình tạo kết nối Trunk tại cổng G0/1 giữa 2 thiết bị SW-1 và SW-2, cho phép các Vlan KH, TC, QLKH, QLTC đều kết nối qua Trunk. Dùng lệnh Ping để kiểm tra kết nối giữa các thiết bị lần lượt trong Vlan 3 và 4. Kiểm tra bảng Mac của SW-1 và SW-2.
- Tắt cổng Fa0/24 và xoá kết nối giữa 2 Switch. Đưa cổng Fa0/24 về mặc định. Cho phép các Vlan DT và QLDT được kết nối qua đường trunking. Dùng lệnh Ping để kiểm tra kết nối giữa các thiết bị lần lượt trong Vlan: 2, 3, 4. Kiểm tra bảng Mac của SW-1 và SW-2.

Yêu cầu:

- Quan sát kết quả Ping giữa các thiết bị.
- Ping thành công giữa các thiết bị trong cùng Vlan.
- 2 Switch SW-1 và SW-2 hiển thị thông tin đầy đủ trên bảng Mac.